TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 342/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2024
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Vĩ Bửu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Phương Tín.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Vương Thanh Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân Quận 11.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên toà***:

Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 600/2022/TLST – HNGĐ ngày 24/10/2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12/4/2024 giữa:

Nguyên đơn: Bà LTHT - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: xx Mai Xuân Thưởng, Phường 5, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Ông HTV - Sinh năm 1992.

Địa chỉ: xx Bình Thới, Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo Đơn khởi kiện và các biên bản lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là bà LTHT trình bày:

Bà T và ông HTV kết hôn năm 2019, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 27/5/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ôngV trong những năm gần đây không có hạnh phúc do tính tình hai bên không hòa hợp, hai bên đã không còn chung sống với nhau 03 năm nay. Hiện giờ tình cảm của của bà T đối với ôngV không còn, không thể hàn gắn với nhau được nên bà T yêu cầu ly hôn với ôngV để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý.

Về con chung: Bà T và ôngV có 01 con chung là trẻ LHBN, nữ, sinh ngày 19/4/2019.

Hiện nay trẻ N đang ở với bà T, đang có cuộc sống học tập và sinh hoạt ổn định nên bà T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ôngV cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay, bà LTHT có Đơn yêu cầu vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông HTV đã được Toà án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập để Toà án lấy lời khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ôngV đều vắng mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ôngV và không thể tiến hành hòa giải giữa hai bên được.

3. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:

a) Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo về thời hạn tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn và về thời hạn đưa vụ án ra xét xử, đề nghị khắc phục.

b) Về nội dung vụ án:

- Yêu cầu ly hôn của bà LTHT đối với ông HTV là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

- Về con chung: Trẻ LHBN, nữ, sinh ngày 19/4/2019 giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

- Về tài sản chung: Bà T khai không có nên không xem xét

- Về nợ chung: Bà T khai không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà LTHT khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông HTV, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. ÔngV có nơi cư trú tại Quận 11 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà T có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa hôm nay. ÔngV đã được Tòa án tống đạt xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T và ôngV.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

a) Về yêu cầu của nguyên đơn:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà LTHT và ông HTV có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân giữa bà T và ôngV không có hạnh phúc, luôn xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Hiện nay hai bên đã không còn chung sống với nhau. Bà T xác định không còn tình cảm với ôngV nên yêu cầu được ly hôn với ôngV để không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ôngV trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên. Do đó, việc bà T yêu cầu ly hôn với ôngV là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

* Về con chung: Bà T và ôngV có 01 con chung là trẻ LHBN, nữ, sinh ngày 19/4/2019. Hiện nay trẻ Ngọc đang ở với bà T, đang có cuộc sống học tập và sinh hoạt ổn định nên cần giao trẻ Ngọc cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ôngV cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Bà T khai không có nên không xem xét.

b) Về phía bị đơn: Theo Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: " Đương sự có yêu cầu Toà án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp.

(…) Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó …"

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông HTV không cung cấp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Ngoài ra, tại các buổi lấy lời khai, các phiên hòa giải và trong các phiên tòa xét xử ôngV đều vắng mặt, điều đó chứng tỏ ôngV không có thiện chí muốn tiếp tục chung sống với bà T và chấp nhận ly hôn với bà T.

3. Về đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trong việc giải quyết vụ án:

Xét thấy, tất cả các đề nghị của Viện kiểm sát về việc giải quyết các quan hệ về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung trong vụ án này đều có cơ sở, đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

3. Về án phí: Bà LTHT chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu của bà LTHT. Bà LTHT được ly hôn với ông HTV.

Giấy chứng nhận kết hôn số xx ngày 27/5/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 10, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Có 01 con chung là trẻ LHBN, nữ, sinh ngày 19/4/2019. Giao trẻ N cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ôngV cấp dưỡng nuôi con.

ÔngV có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí:

Bà LTHT chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) do bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0020494 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS-TAND TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- CCTHADS Q.11;
- UBND P.10, Q.11;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Vĩ Bửu